

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /TB-CN

Đồng Nai, ngày ..19... tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2022 ngày 19/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

1) Trường hợp trúng cử/ bỏ nhiệm:

- Bà: **Lê Thị Ngọc Sáu**
- Chức vụ trước khi trúng cử/bỏ nhiệm:.....
- Chức vụ trúng cử/bỏ nhiệm: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/4/2022.

2) Trường hợp miễn nhiệm:

- Ông: **Nguyễn Công Hiếu**
- Không còn đảm nhận chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025
- Lý do miễn nhiệm: Căn cứ theo đơn từ nhiệm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chấp thuận.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/4/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày...19.../4/2022 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>

* Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2022 ngày 19/4/2022.
- Biên bản họp ngày 19/4/2022 của Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
- Bản cung cấp thông tin - Phụ lục III tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Cao Hà

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ 2022

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/BB-ĐHĐCĐ 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 19/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	133.940.000	136.481.3254	102
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	107.955.000	109.110.598	101
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	19,4	20,2	+ 0,8
3	Doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.030.000	1.046.932	101,6
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	975.000	977.789	100,3
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	37.000	33.425	90,3
	- Doanh thu HĐTC (loại CLTG)	Tr.đồng	12.000	24.090	200,8
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	1.000	4.772	477,2
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.856	137,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	250.000	393.601	157,4



Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so KH
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	250.000	267.107	106,8
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	126.494	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	237.500	373.123	157,1
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	237.500	252.954	106,5
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	120.169	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	90.000	101.862	113,2
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		85.783	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	320.000	124.457	38,9

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.035.000
	- Doanh thu kinh doanh nước	Tr.đồng	980.000
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.đồng	28.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	20.000
	- Doanh thu nước uống Doriv + khác	Tr.đồng	7.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	240.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	240.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	228.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	228.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	90.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	636.000

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2021; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	373.123.588.815	
	- Lợi nhuận do CLTG chưa thực hiện	120.169.553.390	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	252.954.035.425	
4	Trích lập các quỹ	63.932.508.856	
a	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	37.943.105.314	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	22.765.863.188	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	12.647.701.771	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.118.161.417	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.529.540.354	
d	Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	694.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	189.021.526.569	
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	57.244.347.324	
7	Tổng lợi nhuận còn lại	246.265.873.893	
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (12%) (*)	144.000.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	102.265.873.893	

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	228.000.000.000	
3	Trích lập các quỹ	57.610.500.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	34.200.000.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	20.520.000.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	11.400.000.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.120.000.000	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.280.000.000	
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	610.500.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	170.389.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	102.265.873.893	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	272.655.373.893	
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến 11%)	132.000.000.000	

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 976.251.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 792.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2022:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
3	Thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty	1	5.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chấp thuận việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Công Hiếu.

- Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

- + Bà Lê Thị Ngọc Sáu, do cổ đông Tổng Công ty Sonadezi hiện đang nắm giữ 63,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề cử.

10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

- Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử: Bà Lê Thị Ngọc Sáu

- Ban Kiểm soát Công ty đã thống nhất bầu Bà Lê Thị Ngọc Sáu, giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19/4/2022.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT.HĐQT;

E:HIEN/HĐQT/DHCB/2022

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CHỦ TỌA



Đặng Văn Chất



Số: 02 /BBH-BKS

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
(nhiệm kỳ 2020-2025)

Căn cứ kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hôm nay, vào lúc...11...giờ 15 phút ngày 19/4/2022, tại Phòng họp 1 - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Ban Kiểm soát Công ty tiến hành họp với nội dung như sau:

1. Thành phần tham dự: Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Ngọc Sáu - Thành viên
- Ông Nguyễn An Quốc - Thành viên
- Bà Tăng Tố Vân - Thành viên

2. Nội dung: Ban Kiểm soát tiến hành cuộc họp để bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Diễn biến cuộc họp:

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thảo luận về việc lựa chọn thành viên Ban Kiểm soát có đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Sau khi thảo luận, các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025 đối với:

- Bà Lê Thị Ngọc Sáu
- Ngày tháng năm sinh: 18/6/1970
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 038170011372: Ngày cấp: 07/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 600/4/70, đường Đồng Khởi, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán.



*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành : 3./...3...phiếu, đạt...100%
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành : 0./...3...phiếu, đạt...0...%
- Tổng số phiếu không có ý kiến : 0./...3...phiếu, đạt ...0... %

Cuộc họp kết thúc vào lúc ...11..... giờ ...10.... phút cùng ngày. Các thành viên đã nhất trí thông qua và ký vào Biên bản này./.

CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

Thành viên BKS



Lê Thị Ngọc Sáu

Thành viên BKS



Nguyễn An Quốc

Thành viên BKS



Tăng Tố Vân

